

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V.- Sản phẩm đồng bộ nhằm đảm bảo chất lượng và sự ổn định của sản phẩm- Đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất tại Mẫu số 10B.- Và có kèm catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp với bảng kê (áp dụng đối với các thiết bị chính gồm: Module led, card thu tín hiệu, nguồn, bộ xử lý hình ảnh) để chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V, E-HSMT- Tài liệu tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt.	Đạt
			<ul style="list-style-type: none">- Không có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V.- Sản phẩm không đồng bộ;- Hoặc Không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất tại Mẫu số 10B.- Hoặc không có catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (<i>kể cả đã yêu cầu bổ sung, làm rõ</i>) (áp dụng đối với các thiết bị chính gồm: Module led, card thu tín hiệu, nguồn, bộ xử lý hình ảnh) hoặc có nhưng thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V, E-HSMT- Tài liệu tiếng nước ngoài không được dịch sang tiếng Việt.

2	Biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu trình bày hợp lý, khả thi biện pháp cung cấp, lắp đặt, bàn giao hàng hóa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT, hiệu quả kinh tế và phù hợp với gói thầu này	Đạt
		Nhà thầu không trình bày biện pháp cung cấp, lắp đặt, bàn giao hàng hóa hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT, không mang lại hiệu quả kinh tế hoặc không phù hợp với gói thầu này	Không đạt
3	Chính sách bảo hành, bảo trì	Nhà thầu trình bày chính sách bảo hành của nhà sản xuất. Nhà thầu cam kết bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng. Bảo trì tối thiểu 03 tháng /1 lần với tất cả các thiết bị trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Và biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc, thể hiện cụ thể thời gian thực hiện gói thầu theo từng ngày. - Tổng thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 15 ngày.	Đạt
		- Không có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có biểu tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không rõ ràng, không cụ thể, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Hoặc biểu tiến độ không thể hiện theo sơ đồ ngang hoặc không chi tiết từng công việc hoặc không thể hiện cụ thể thời gian thực hiện gói thầu theo từng ngày. - Tổng thời gian thực hiện hợp đồng > 15 ngày	Không đạt
5	Tình trạng hàng hóa	Nhà thầu có cam kết hàng hoá phải mới 100%, sản xuất năm 2026.	Đạt
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6	Cam kết về bồi thường thiệt hại	Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố về hỏng hóc, cháy nổ gây thiệt hại cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng nếu	Đạt

		nguyên nhân được xác định do lỗi của nhà sản xuất, nhà thầu gây ra.	
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7	Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng	Nhà thầu trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng, phù hợp với hàng hoá chào thầu.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với hàng hoá chào thầu.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng	Nhà thầu không vi phạm và không bị Chủ đầu tư đánh giá uy tín các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Nhà thầu vi phạm và bị Chủ đầu tư đánh giá uy tín một trong các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được xác định là đạt (mỗi tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được xác định là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt)		Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên		Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không có

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.